

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 175/TTr-BQL ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 04 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 4: Tiếp nhận, trả kết quả)	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013236	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Quy hoạch xây dựng, Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại KCN, KKT xử lý hồ sơ (03 ngày làm việc): 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 4: Tiếp nhận, trả kết quả)	
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013231	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Quy hoạch xây dựng, Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại KCN, KKT xử lý hồ sơ (03 ngày làm việc): 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25/6/2026
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Quy hoạch xây dựng, Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại KCN, KKT xử lý hồ sơ (03 ngày làm việc): 1. Lãnh đạo phòng phân công	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 4: Tiếp nhận, trả kết quả)	
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). 1.013238	lệ		thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc.			
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Quy hoạch xây dựng, Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại KCN, KKT xử lý hồ sơ (03 ngày làm việc): 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 4: Tiếp nhận, trả kết quả)	
	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).						
	1.013230						
Tổng cộng: 04 TTHC							